TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 18 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Bà **Nguyễn Thuý N,** sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp L, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Bị đơn***: Ông **Nguyễn Hữu P,** sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thuý N và ông Nguyễn Hữu P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thuý N và ông Nguyễn Hữu P thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Bà N và ông P không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông P xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu một nữa nhưng bà N tự nguyện nộp hết số tiền án phí 150.000 đồng. Số tiền án phí bà N phải nộp là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng theo lai thu số 0007068 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa bà N được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- UBND xã Kiên Bình, H. K, T.Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Diễm